

Số: /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc kiểm tra năng lực đầu vào ngoại ngữ chuyên để xếp lớp đối với sinh viên chính quy khóa QH.2025.F1

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025-2026, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo về việc kiểm tra năng lực đầu vào ngoại ngữ chuyên để xếp lớp đối với sinh viên chính quy khóa QH.2025.F1, cụ thể như sau:

**1. Đối với sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh ngành Văn hoá truyền thông xuyên quốc gia, và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm tiếng Trung:** Nhà trường tổ chức bài thi sát hạch năng lực đầu vào ngoại ngữ chuyên để xếp lớp phù hợp với trình độ người học.

**- Định dạng bài thi:**

- Tiếng Anh: gồm 3 phần, Nghe: 40 phút, Đọc: 60 phút, Viết: 60 phút. Tổng 160 phút
- Tiếng Trung: gồm 5 phần, Nghe: 25 phút, Đọc: 15 phút, Từ vựng - Ngữ pháp: 30 phút, Viết: 45 phút, Nói (bao gồm thời gian chuẩn bị): 6 phút. Tổng 121 phút.

**- Thời gian có mặt tại điểm thi: 7h00 ngày 25/8/2025** (mang theo CCCD/CMTND/Hộ chiếu).

**- Địa điểm thi:** Giảng đường Nhà A2, Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

**- Danh sách dự thi sẽ được công bố vào 17h00 ngày 24/8/2025** trên website <https://daotao.ulis.vnu.edu.vn>

**- Công bố kết quả thi và xếp lớp: ngày 26/8/2025**

• Sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh và Văn hoá truyền thông xuyên quốc gia đã có chứng chỉ tiếng Anh theo danh mục chứng chỉ tại phụ lục đạt trình độ từ B2/Bậc 4 trở lên cần khai báo thông tin **tại đây** trước **14h00 ngày 23/8/2025 để được xét miễn thi**. Sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh và Văn hoá truyền thông xuyên quốc gia chưa có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đều phải dự thi.

• Toàn bộ sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm tiếng Trung Quốc đã có chứng chỉ năng lực tiếng Trung hoặc đã tham gia các khóa học Tiếng Trung; có mong muốn được sát hạch để xếp vào lớp từ Bậc 4 trở lên. Sinh viên khai báo thông tin **tại đây** trước **14h00 ngày 23/8/2025 để được xếp danh sách thi**.

**\* Lưu ý:** Các sinh viên trúng tuyển vào các ngành trên không dự thi sẽ được xếp vào các lớp học ngôn ngữ từ đầu.

## **2. Đối với sinh viên trúng tuyển các ngành còn lại:**

- Sinh viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo danh mục chứng chỉ tại phụ lục đạt trình độ từ B1/bậc 3 trở lên khai báo thông tin chứng chỉ **tai đây** trước **14h00 ngày 23/8/2025** để được xếp lớp phù hợp với năng lực.
- Sinh viên chưa có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện trên được Nhà trường xếp lớp và tham gia học theo chương trình đào tạo tương ứng.

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo và Người học, Phòng 107, phòng 109 nhà A1 Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN qua số điện thoại 024.37548137 hoặc số điện thoại 024.66808742 hoặc email [phongdaotaoulis@gmail.com](mailto:phongdaotaoulis@gmail.com)

Trân trọng thông báo./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (phối hợp, t/h);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, Lh02.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Lê Kim Anh**

**PHỤ LỤC. DANH MỤC CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ  
SỬ DỤNG TRONG XẾP LỚP ĐẦU KHÓA NĂM 2025**

*(Theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng 8 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

| <b>Môn<br/>Ngoại ngữ/<br/>Ngành học</b> | <b>Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu<br/>(*)</b>                                | <b>Đơn vị cấp chứng chỉ</b>                                                                                       |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếng Anh                               | IELTS                                                                         | - British Council (BC)<br>- International Development Program (IDP)                                               |
|                                         | TOEFL iBT                                                                     | Educational Testing Service (ETS)                                                                                 |
|                                         | VSTEP                                                                         | Theo Hướng dẫn 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/3/2023                                                                      |
|                                         | FCE, CAE, CPE                                                                 | University of Cambridge ESOL Examinations                                                                         |
| Tiếng Nga                               | TRKI                                                                          | Các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo mẫu do Bộ Khoa học và giáo dục đại học LB Nga quy định |
| Tiếng Pháp                              | DELFI-DALF                                                                    | Bộ Giáo dục quốc gia Pháp                                                                                         |
|                                         | TCF                                                                           | CIEP - Trung tâm nghiên cứu sư phạm quốc tế                                                                       |
| Tiếng Trung                             | HSK                                                                           |                                                                                                                   |
| Tiếng Đức                               | DSH (Deutsche Sprachprüfung für den Hochschulzugang)                          | Các trường đại học Đức                                                                                            |
|                                         | TestDaF (Test Deutsch als Fremdsprache)                                       | Viện TestDaF                                                                                                      |
|                                         | Goethe-Zertifikat (Goethe-Institut)                                           | Viện Goethe (Goethe-Institut)                                                                                     |
|                                         | DSD (Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz)                      | KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức)                                     |
|                                         | TELC (The European Language Certificates)                                     | TELC GmbH                                                                                                         |
|                                         | ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch)                                   | Hiệp hội ÖSD(Cộng hòa Áo)                                                                                         |
|                                         | ECL (European Consortium for the Certificate of Attitude in Modern Languages) | Ủy ban ECL                                                                                                        |
| Tiếng Nhật                              | JLPT                                                                          | Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản                                                                                     |
|                                         | NAT-TEST                                                                      | Công ty Xuất bản giáo dục chuyên ngữ                                                                              |
| Tiếng Hàn                               | TOPIK                                                                         | Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)                                                                    |